

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-7-2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đức Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Dũng.

2. Bà Đinh Thị Tin.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Thăng Long-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, tỉnh H tham gia phiên tòa:*
Bà Nguyễn Thị Hương-Kiểm sát viên.

Ngày 12/7/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/3/2023 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/6/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị S1, sinh năm 1988.

Bị đơn: Anh Trần Văn L1, sinh năm 1982.

Đều có địa chỉ: Số 268 Q3, khu dân cư A2, phường A1, thị xã K, tỉnh H.

Chị S1, anh L1 vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn-Chị Vũ Thị S1 trình bày:*

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn L1 kết hôn trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K-Nay là phường A1, thị xã K, tỉnh H vào ngày 27/12/2011. Sau khi kết hôn, chị về gia đình anh L1 chung sống. Quá trình chung sống tại đây được khoảng 09 năm thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L1 thiếu sự tin tưởng đối với chị, luôn nghi ngờ và gây khó khăn cho chị trong công việc. Từ việc thiếu tin tưởng nên mỗi khi chị làm việc gì không đúng ý là anh L1 lấy lý do đánh chửi chị. Khi bố mẹ đề chị đưa ra lời khuyên thì anh L1 không nghe mà

còn thù ghét, thường xuyên nói xấu gia đình chị. Từ việc thù ghét bố mẹ chị, anh L1 càng không quan tâm đến chị, đã hơn 1 năm nay sống cùng nhà nhưng anh L1 không quan tâm đến chị ngay cả việc chăn gối. Anh L1 thường xuyên tụ tập bạn bè đi chơi tối ngày không để ý đến vợ con và thường xuyên chửi bới, đánh khi chị cãi lại. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, kéo dài không có biện pháp để hàn gắn. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L1.

2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có 03 con là Trần Vũ Minh Đ1, sinh ngày 22/7/2012, Trần Vũ Thành Đ2, sinh ngày 05/11/2015 và Trần Vũ Hải Đ3, sinh ngày 18/02/2022. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Trần Vũ Hải Đ3, giao hai cháu Trần Vũ Minh Đ1 và Trần Vũ Thành Đ2 cho anh L1 nuôi dưỡng, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện chị đang bán hàng mức thu nhập bình quân là 8 triệu đồng/tháng.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo biên bản ghi lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, bị đơn-anh Trần Văn L1 trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị S1 trình bày là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh mãi tập trung làm ăn nên ít quan tâm đến chị S1. Bên cạnh đó, chị S1 nghe lời nói kích bác bên ngoài nên có những suy nghĩ tiêu cực, có phần bị trầm cảm sau sinh. Nay chị S1 muốn ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mâu thuẫn vợ chồng không lớn, anh sẽ thay đổi và quan tâm đến chị S1 nhiều hơn nên anh đề nghị Tòa án hòa giải để chị S1 rút đơn về đoàn tụ vợ chồng để cùng nuôi dạy con chung.

2. Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là Trần Vũ Minh Đ1, sinh ngày 22/7/2012, cháu Trần Vũ Thành Đ2, sinh ngày 05/11/2015 và cháu Trần Vũ Hải Đ3, sinh ngày 18/02/2022. Trường hợp vợ chồng ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả 3 con và tự nguyện không yêu cầu chị S1 phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh hiện đang làm nghề kinh doanh xưởng nội thất Thành Đạt tại gia đình, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 50 triệu đồng nên đủ điều kiện để nuôi cả ba con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Tại Biên bản xác minh ngày 10/5/2023, UBND phường A1 cung cấp:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị S1 và anh Trần Văn L1 là công dân tại địa phương. Chị S1 và anh L1 đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường A1 vào ngày 27/12/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại khu dân cư A2, phường A1, thị xã K. Qua nắm bắt tình hình tại khu dân cư thì địa phương không xác định được cụ thể nguyên nhân mâu thuẫn cũng như tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng anh chị. Hiện anh chị

vẫn đang sinh sống cùng nhà với nhau. Nay chị S1 làm đơn ly hôn anh L1, quan điểm của địa phương mong muốn Tòa án tiến hành hòa giải động viên chị S1, anh L1 quay về với nhau để cùng nhau làm ăn và chăm sóc các con vì hiện tại anh chị đang có một con chung mới sinh cần được sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Trường hợp chị S1 vẫn kiên quyết xin ly hôn anh L1 thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

2. Quan hệ về con chung: Chị S1 và anh L1 có 3 con chung là Trần Vũ Minh Đ1, sinh ngày 22/7/2021, Trần Vũ Thành Đ2, sinh ngày 05/11/2015 và Trần Vũ Hải Đ3, sinh ngày 18/02/2022. Trường hợp chị S1 và anh L1 ly hôn do cháu Trần Vũ Hải Đ3 hiện còn nhỏ nên đề nghị Tòa án giao cho chị S1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; hai cháu Minh Đức và Thành Đạt sống ổn định và học tập tại phường A1 nên đề nghị Tòa án giao hai cháu cho anh L1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

- *Tại Biên bản lấy lời khai người làm chứng của ông Trần Văn L2 trình bày:* Ông là bố đẻ anh Trần Văn L1, chị Vũ Thị S1 là con dâu ông. Chị S1 và anh L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn K (nay là UBND phường A1). Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng vợ chồng ông tại khu dân cư A2, phường A1. Quá trình chung sống tại đây, chị S1 và anh L1 có mâu thuẫn nhưng mâu thuẫn không lớn, chỉ là mâu thuẫn vợ chồng đơn thuần, không căng thẳng hay xô xát gì. Việc chị S1 làm đơn xin ly hôn với anh L1 tại Tòa án ông có nắm được. Nguyên nhân chị S1 làm đơn xin ly hôn anh L1 là do bố đẻ của chị S1. Bố đẻ chị S1 luôn có tư tưởng mong muốn chị S1 ly hôn anh L1 mặc dù hai anh chị không có mâu thuẫn. Bố đẻ chị S1 luôn coi thường anh L1, có những lần vợ chồng chị S1, anh L1 chỉ cãi nhau đơn thuần thì bố đẻ chị S1 gọi điện cho ông nói lời lẽ khó nghe và gọi điện xúc phạm anh L1. Có lần bố đẻ chị S1 yêu cầu anh L1 viết giấy cam kết với nội dung không được mắng vợ, chửi vợ khi vợ chồng cãi nhau. Khi chị S1 làm đơn xin ly hôn anh L1, ông có lên gia đình chị S1 để nói chuyện để tìm cách tháo gỡ mâu thuẫn nhưng bố đẻ chị S1 có quan điểm là chị S1 phải ly hôn anh L1, thậm chí là ly hôn đơn phương. Tôi nói chuyện với chị S1 thì chị S1 chỉ nói rằng không thể sống cùng anh L1 được nữa. Nay mong muốn của tôi là vợ chồng anh chị có thể đoàn tụ, quay về với nhau để chăm sóc con chung, tuy nhiên chị S1 vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn với anh L1 thì đề nghị Tòa án giải quyết theo ý kiến của chị S1. Quá trình chung sống thì vợ chồng anh chị có 3 con chung là cháu Trần Vũ Minh Đ1, cháu Trần Vũ Thành Đ2 và cháu Trần Vũ Hải Đ3. Hiện các cháu đang sống ổn định tại gia đình nhà ông. Trường hợp anh chị ly hôn thì đề nghị Tòa án giao cả 3 con chung cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử (Viết tắt: HĐXX) đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị S1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị S1 ly hôn anh L1; về con chung: Giao cho chị S1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Vũ Hải Đ3. Giao cho anh Trần Văn L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Trần Vũ Thành Đ2 và Trần Vũ Hải Đ3. Chấp nhận sự tự nguyện của chị S1, anh L1 tự nguyện không yêu cầu giải quyết về vấn đề cấp dưỡng; về án phí: Chị S1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Chị Vũ Thị S1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn - anh Trần Văn L1 có địa chỉ: Khu dân cư A2, phường Minh Tân, thị xã K nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã K theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của đương sự*: Chị Vũ Thị S1, anh Trần Văn L1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị S1 kết hôn với anh Trần Văn L1 vào ngày 27/12/2011 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A1, thị xã K, tỉnh H. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị S1 về gia đình anh L1 chung sống. Quá trình chung sống tại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L1 thiếu sự quan tâm, chia sẻ với chị S1 trong cuộc sống gia đình; từ việc mâu thuẫn vợ chồng dẫn đến việc mâu thuẫn giữa anh L1 với bố mẹ đẻ chị S1; đã hơn một năm nay, mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng anh L1 không còn quan tâm gì đến chị S1 ngay cả việc chăn gối vợ chồng. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa chị S1, anh L1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị S1 được ly hôn anh L1.

[3]. *Quan hệ về con chung*: Chị S1 và anh L1 có 03 con là Trần Vũ Minh Đ1, sinh ngày 22/7/20212, Trần Vũ Thành Đ2, sinh ngày 05/11/2015 và Trần Vũ Hải Đ3, sinh ngày 18/02/2022. Nay ly hôn chị S1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng con Trần Vũ Hải Đ3, giao các con Trần Vũ Minh Đ1 và Trần Vũ Thành Đ2 cho anh L1 nuôi dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng cho con; anh L1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả ba con và tự nguyện không yêu cầu chị S1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con; cháu Đức và cháu Đạt trên 7 tuổi, có nguyện vọng được ở với cả bố và mẹ. Xét điều kiện nuôi con của chị S1, anh L1 thì thấy: Sau khi ly hôn, chị S1 về sống cùng bố mẹ đẻ và xin việc làm tại công ty; anh L1 hiện đang sống và kinh doanh ổn định trên đất của bố mẹ đẻ tại khu dân cư A2, phường A1, thị xã K. Như vậy, điều kiện nuôi dưỡng con của anh L1 tốt hơn chị S1. Xét độ tuổi của con thì thấy, cháu Trần Vũ Hải Đ3, sinh ngày 18/02/2022 còn nhỏ, dưới 03 tuổi. Quan điểm của Cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em-UBND phường A1 đề nghị Tòa án giao cháu Trần Vũ Hải Đ3 cho chị S1 nuôi dưỡng, giao các cháu Trần Vũ Minh Đ1 và Trần Vũ Thành Đ2 cho anh L1 nuôi dưỡng. Căn cứ vào điều kiện nuôi con của các bên đương sự, độ tuổi các con, quan điểm của UBND phường A1, HĐXX thấy cần giao con Trần Vũ Hải Đ3 cho chị S1 nuôi dưỡng, giao các con Trần Vũ Minh Đ1 và Trần Vũ Thành Đ2 cho anh L1 nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị S1, anh L1 về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề cấp dưỡng cho con.

[4]. *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị S1. Xử cho chị Vũ Thị S1 ly hôn anh Trần Văn L1.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Vũ Thị S1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Trần Vũ Hải Đ3, sinh ngày 18/02/2022 đến khi con đủ 18 tuổi. Giao cho anh Trần Văn L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con Trần Vũ Minh Đ1, sinh ngày 22/7/20212 và Trần Vũ Thành Đ2, sinh ngày 05/11/2015 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị S1, anh L1 tự

nguyên không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị S1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã K theo biên lai số AA/2021/0002066 ngày 13/3/2023. Chị Vũ Thị S1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (vắng mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- UBND phường A1 (*để vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Đức Huấn